TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TR** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 14 - 6 - 2023
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TR, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Quang Hoạch.

Ông Vũ Xuân Tuất.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Sùng A Tình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tr, tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tr, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** Ông Cao Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tr, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 433/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2023, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 24 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Bà Hoàng Thị Mỹ Tr, sinh năm 1992.

Địa chỉ: ấp Tân Bình, xã B, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai.

- **Bị đơn**: Ông Phạm Anh T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: ấp Tân Bình, xã B, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai.

(Nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện; bản tự khai; biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản hòa giải đoàn tụ không thành nguyên đơn trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Phạm Anh T tự nguyện đến với nhau và có đăng ký kết hôn vào năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã Bình Minh, huyện Tr. Quá trình chung sống chỉ hạnh phúc thời gian đầu, sau đó xảy ra mâu thuẫn do hai vợ chồng không hợp tính nhau, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân từ cuối năm 2022 đến nay. Nay bà xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà xin ly hôn với ông Phạm Anh T.

- Về con chung: Có 02 con chung là cháu Phạm Hoàng Thiên Â, sinh ngày 08/11/2015 và cháu Phạm Hoàng Tuấn A, sinh ngày 26/11/2019. Ly hôn bà có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Ân và đồng ý giao cháu Tuấn Anh cho ông Phạm Anh T nuôi dưỡng. Tạm thời, không ai cấp dưỡng nuôi con chung.

- Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

*** Theo bản tự khai; biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản hòa giải đoàn tụ không thành bị đơn trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Hoàng Thị Mỹ Tr tự nguyện đến với nhau và có đăng ký kết hôn vào năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã Bình Minh, huyện Tr. Quá trình chung sống chỉ hạnh phúc thời gian đầu, sau đó xảy ra mâu thuẫn do hai vợ chồng không hợp tính nhau, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân. Hiện nay hai vợ chồng không có tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay bà Tr xin ly hôn thì ông không đồng ý vì gia đình ông theo đạo nên nếu ly hôn ông sẽ mang tội.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Phạm Hoàng Thiên Â, sinh ngày 08/11/2015 và cháu Phạm Hoàng Tuấn A, sinh ngày 26/11/2019. Ly hôn, ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tuấn Anh và giao cháu Ân cho bà Tr nuôi dưỡng. Tạm thời, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tr:**

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

+ Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng.

+ Nguyên đơn và bị đơn: Chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

Bà Hoàng Thị Mỹ Tr và ông Phạm Anh T tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Minh, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai vào ngày 28/3/2015 và được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định. Hôn nhân của bà Hoàng Thị Mỹ Tr và ông Phạm Anh T là tự nguyện, hợp pháp.

Nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng chung sống không hòa thuận, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân từ cuối năm 2022 đến nay. Bà Hoàng Thị Mỹ Tr xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể hàn gắn, bà xin được ly hôn với ông T.

Nhận thấy, mặc dù ông Phạm Anh T không đồng ý ly hôn, nhưng mâu thuẫn vợ chồng giữa ông T và bà Tr là có thật. Hai vợ chồng đã sống ly thân, các bên cũng không có biện pháp gì để hàn gắn đoàn tụ. Do đó, có căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Tr.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Phạm Hoàng Thiên Â, sinh ngày 08/11/2015 và cháu Phạm Hoàng Tuấn A, sinh ngày 26/11/2019. Ly hôn bà Tr có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Ân và đồng ý giao cháu Tuấn Anh cho ông

Phạm Anh T nuôi dưỡng. Tạm thời, không ai cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Tuấn Anh và giao cháu Ân cho bà Tr nuôi dưỡng. Tạm thời, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Tr và ông T không yêu cầu nên tạm thời không ai cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Bà Hoàng Thị Mỹ Tr và ông Phạm Anh T đều trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Hoàng Thị Mỹ Tr và ông Phạm Anh T đều khai không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị Mỹ Tr, bà Tr được ly hôn với ông Phạm Anh T.

Về con chung: Giao cháu Phạm Hoàng Thiên Â, sinh ngày 08/11/2015 cho bà Hoàng Thị Mỹ Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu Phạm Hoàng Tuấn A, sinh ngày 26/11/2019 cho ông Phạm Anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời, bà Hoàng Thị Mỹ Tr và ông Phạm Anh T không phải cấp dưỡng con chung.

Về tài sản chung: Bà Hoàng Thị Mỹ Tr và ông Phạm Anh T đều trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Hoàng Thị Mỹ Tr và ông Phạm Anh T đều khai không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về án phí: Bà Hoàng Thị Mỹ Tr phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bà Hoàng Thị Mỹ Tr khởi kiện ly hôn với ông Phạm Anh T, có địa chỉ cư trú tại: Số 45, đường Võ Nguyễn Giáp, ấp Tân Bình, xã Bình Minh, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai và hiện ông T đang cư trú tại địa chỉ nêu trên. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Tr có thẩm quyền giải quyết.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Bà Hoàng Thị Mỹ Tr và ông Phạm Anh T có đơn xin xét xử vắng mặt nên xét xử vắng mặt bà Tr và ông T theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Hoàng Thị Mỹ Tr và ông Phạm Anh T tự nguyện kết hôn vào năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã Bình Minh, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 28/3/2015 đúng theo quy định tại Điều 8,

Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Theo bà Hoàng Thị Mỹ Tr trình bày quá trình vợ chồng chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, bà Hoàng Thị Mỹ Tr và ông Phạm Anh T sống ly thân từ đầu cuối năm 2022 cho đến nay. Bà Tr xác định tình cảm không còn, không thể chung sống với nhau được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, bà Tr xin được ly hôn với ông T.

Ông T trình bày: Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không sống hạnh phúc. Về mặt tình cảm vợ chồng thì khoảng cuối năm 2022 đến nay giữa hai vợ chồng đã sống ly thân. Bà Tr xin ly hôn thì ông không đồng ý vì ông theo đạo thiên chúa nên không được ly hôn.

Nhận thấy, mặc dù ông T không đồng ý ly hôn, nhưng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân và cũng không có biện pháp gì để hàn gắn đoàn tụ.

Tại biên bản xác minh ngày 19/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tr: Đại diện Ủy ban nhân dân xã Bình Minh, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai cung cấp: Bà Hoàng Thị Mỹ Tr và ông Phạm Anh T quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn hay không địa phương không nắm được vì bà Hoàng Thị Mỹ Tr và ông Phạm Anh T không báo địa phương biết. Về con chung, về tài sản chung, nợ chung: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

[4] Về con chung: Bà Hoàng Thị Mỹ Tr và ông Phạm Anh T có 02 con chung là cháu Phạm Hoàng Thiên Â, sinh ngày 08/11/2015 và cháu Phạm Hoàng Tuấn A, sinh ngày 26/11/2019. Ly hôn, bà Tr yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Ân và đồng ý giao cháu Tuấn Anh cho ông Phạm Anh T nuôi dưỡng. Tạm thời, không ai cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Tuấn Anh và giao cháu Ân cho bà Tr nuôi dưỡng.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình quy định "Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con".

Bà Hoàng Thị Mỹ Tr và ông Phạm Anh T thỏa thuận được với nhau về việc nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, giao cháu Phạm Hoàng Thiên Â, sinh ngày 08/11/2015 cho bà Tr trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Phạm Hoàng Tuấn A, sinh ngày 26/11/2019 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Tạm thời, không ai cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Hoàng Thị Mỹ Tr và ông Phạm Anh T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung: Bà Hoàng Thị Mỹ Tr và ông Phạm Anh T đều trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không

đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về nợ chung: Bà Hoàng Thị Mỹ Tr và ông Phạm Anh T đều khai không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Bà Hoàng Thị Mỹ Tr phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tr, tỉnh Đồng Nai về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51, 54, 55, 56, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

TUYÊN XỬ:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị Mỹ Tr đối với ông Phạm Anh T về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị Mỹ Tr được ly hôn với ông Phạm Anh T.

- Về con chung: Giao cháu Phạm Hoàng Thiên Â, sinh ngày 08/11/2015 cho bà Hoàng Thị Mỹ Tr trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Phạm Hoàng Tuấn A, sinh ngày 26/11/2019 cho ông Phạm Anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời, không ai cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Hoàng Thị Mỹ Tr và ông Phạm Anh T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Bà Hoàng Thị Mỹ Tr phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm bà Hoàng Thị Mỹ Tr nộp theo biên lai thu số 0002831 ngày 18 tháng 4 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tr, tỉnh Đồng Nai được tính trừ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Bà Hoàng Thị Mỹ Tr đã nộp đủ án phí.

Bà Hoàng Thị Mỹ Tr và ông Phạm Anh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- VKSND huyện Tr;
- Chi cục THADS huyện Tr;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Tuyền